

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **169/2019/HC-PT**
Ngày 24/7/2019;
v/v yêu cầu hủy quyết định phê duyệt
phương án bồi thường thu hồi đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa Ông Ngô Hồng Phúc;
Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;
Ông Bùi Xuân Trọng.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhật Phương, Thư ký của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hải - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, xét xử phúc thẩm vụ án hành chính Thụ lý số 130/2019/TLPT-HC ngày 25/3/2019 về việc khởi kiện yêu cầu hủy “Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2018/HC-ST ngày 05/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2818/2019/QĐ-PT ngày 04/6/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Nông Văn N, sinh năm 1963; địa chỉ cư trú tại thôn ĐK, xã CK, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn; có mặt tại phiên tòa;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Anh P là Luật sư của Công ty Luật TNHH AP thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa;

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng Sơn. Đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HL. Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Hoàng Văn H là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng Sơn, theo Giấy ủy quyền số 650/GUQ-UBND ngày 24/7/2018; đã nghỉ hưu từ ngày 01/02/2019 nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HL đã chấm dứt ủy quyền;

Tại Công văn số 396/UBND-TTPTQĐ ngày 04/5/2019, Ủy ban nhân dân huyện HL, đề nghị xin được vắng mặt trong quá trình xét xử phúc thẩm vụ án hành chính có người kháng cáo là ông Nông Văn N.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Bùi Công T là Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện HL, tỉnh Lạng Sơn; có mặt tại phiên tòa;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lục Thị L, anh Nông Văn Đ, chị Lăng Thị C; có cùng địa chỉ cư trú tại thôn ĐK, xã CK, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt nhưng đều ủy quyền cho ông Nông Văn N, theo Giấy ủy quyền ngày 18 tháng 6 năm 2018.

TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại Quyết định số 6083/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định 6083) ngày 12/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng Sơn thì hộ gia đình ông Nông Văn N bị thu hồi một phần diện tích đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Cao tốc BG - LS; do không đồng ý với phương án bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất của quyết định này, ông Nông Văn N khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, theo đó ông yêu cầu hủy một phần Quyết định 6083.

Ông Nông Văn N trình bày: Tại Quyết định 6083 thì gia đình ông bị thu hồi tại thửa số 14 tờ trích đo TĐ-08 là 1.672,6m², diện tích đất bị thu hồi có nguồn gốc do cha mẹ ông để lại, đất này chưa được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gia đình có trồng các cây lâu năm là Bạch đàn, Vối, Sưa nhưng chỉ được áp mức giá bồi thường 9.000đồng/m² là không đảm bảo quyền lợi của gia đình ông, theo ông thì phải bồi thường theo giá đất trồng cây lâu năm với giá là 47.000đồng/m² mới thỏa đáng.

Đại diện Ủy ban nhân dân huyện HL trình bày: Về trình tự thủ tục ban hành Quyết định 6083 là đúng quy định của pháp luật; việc lập hồ sơ, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cũng đã đúng theo các quy định của pháp luật; về việc xác định loại đất để tính bồi thường, hỗ trợ, đại diện Ủy ban nhân dân huyện HL khẳng định: Diện tích 1.672,6m² bị thu hồi thuộc thửa đất số 14 tờ trích đo TĐ-08 tại địa chỉ thôn ĐK, xã CK, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn, là một phần của thửa đất số 2109 diện tích 9.921m² là loại đất có rừng trồng sản xuất (ký hiệu loại đất là RST) tại bản đồ địa chính đất lâm nghiệp đo đạc năm 2011 mang tên ông Nông Văn N; thửa đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hiện trạng khi thu hồi đất đang trồng 607 cây Bạch đàn, 11 cây Sưa, 01 cây Keo, 01 cây Vối. Do đó, việc áp dụng mức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ ông Nông Văn N đối với 1.672,6m² bị thu hồi theo loại đất rừng trồng sản xuất là đúng quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của ông Nông Văn N là không có cơ sở nên đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của Người khởi kiện.

Tại phiên tòa, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện có quan điểm: Diện tích đất 1.672,6m² bị thu hồi theo Quyết định 6083, có nguồn gốc mẹ ông N để lại, gia đình trồng các cây lâu năm như Bạch đàn, Vôi, Sưa nhưng chỉ được bồi thường 9.000đồng/m² là không đảm bảo quyền lợi của gia đình Nông Văn N. Yêu cầu xem xét hủy một phần Quyết định 6083 để bồi thường theo giá đất trồng cây lâu năm với giá là 47.000đồng/m² và xem xét lại mức hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm theo mức giá đối với đất trồng cây lâu năm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đánh giá, phân tích cho rằng: Diện tích 1.672,6m² bị thu hồi thuộc thửa đất số 14 tờ trích đo TĐ-08 địa chỉ tại thôn ĐK, xã CK, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn, ban hành theo Quyết định 6083 là một phần thửa đất số 2109 diện tích 9.921m² là loại đất có rừng trồng sản xuất (ký hiệu loại đất là RST) tại bản đồ địa chính đất lâm nghiệp đo đạc năm 2011 mang tên ông Nông Văn N.

Bản đồ địa chính xã CK hoàn thành năm 1996; thửa đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cá nhân, hộ gia đình. Tại biên bản kiểm kê đất đai, cây cối ngày 15/10/2017 xác định có 607 cây Bạch đàn, 11 cây Sưa, 01 cây Keo, 01 cây vôi; các loại cây này là cây thuộc nhóm VI của nhóm cây lâm nghiệp, theo quy định của pháp luật thì phải xác định 1.672,6m² bị thu hồi là đất trồng rừng sản xuất. Do đó, việc áp dụng mức bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nông Văn N đối với diện tích đất 1.672,6m² bị thu hồi theo loại đất trồng rừng sản xuất là đúng quy định của pháp luật. Quyết định 6083 được ban hành hoàn toàn đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền, cho nên các yêu cầu khởi kiện của ông Nông Văn N là không có cơ sở.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2018/HC-ST ngày 08/5/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 4 Điều 11, điểm a khoản 2 Điều 66, khoản 1, 2 điểm a khoản 3 Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; tiểu mục 1.1.2 khoản I Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 28/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; mục 1.2 khoản 1 Điều 1 Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 18/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn; khoản 2 Điều 3 Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và Phụ lục tổng hợp tiêu thức phân vùng khu vực các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 20/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn; khoản 1 Điều 13 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu

hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, ban hành kèm theo Quyết định số 12/2015/QĐ ngày 14/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn; xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nông Văn N yêu cầu hủy một phần Quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc BG - LS...

Bác yêu cầu ông Nông Văn N về việc buộc Ủy ban nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng Sơn phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm đối với thửa đất số 14 diện tích 1.672,6m², tờ bản đồ trích đo địa chính số TĐ-08 theo giá bồi thường đối với đất trồng cây lâu năm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/11/2018, ông Nông Văn N kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giải quyết, tuyên hủy bản án sơ thẩm nêu trên; tuyên hủy “Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư” khi Nhà nước thu hồi đất, phần liên quan đến gia đình ông vì trái quy định của pháp luật. Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện HL phải bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất bị thu hồi của gia đình ông theo qui định tại Bảng 2 Nhóm đất nông nghiệp theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Nông Văn N vì không có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các bên đương sự về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về đối tượng khởi kiện, thủ tục tố tụng và thời hiệu khởi kiện:

Quyết định số 6083/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện HL, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, ông Nông Văn N có đơn khởi kiện ngày 21/3/2018 và bổ sung đơn vào các ngày 24/4/2018 và 20/6/2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn yêu cầu hủy một phần quyết định nêu trên còn trong thời hiệu khởi kiện. Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã thụ lý và giải quyết theo yêu cầu khởi kiện là đúng thẩm quyền, đúng thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 và khoản 2 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính.

Tại phiên tòa phúc thẩm, cũng như ở phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, người bị kiện vẫn giữ nguyên quan điểm; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng như những người làm chứng không thay đổi ý kiến; không bổ sung thêm chứng cứ, tài liệu.

[2] Xét kháng cáo của ông Nông Văn N, là người khởi kiện, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Thứ nhất: Về yêu cầu xác định lại giá đất bồi thường, ông Nông Văn N cho rằng diện tích đất 1.672,6m² bị thu hồi phải được bồi thường theo giá đất trồng cây lâu năm. Về nội dung này, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Theo Công văn số 1275/STNMT-QLĐĐ ngày 16/10/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn cung cấp thì thửa đất 14 tờ trích đo TĐ-08 là một phần thửa đất số 2109 bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã CK, huyện HL là đất trồng rừng sản xuất. Ngoài ra, còn được khẳng định rõ là đất lâm nghiệp tại các Công văn số 1014/UBND-TTPTQĐ ngày 16/10/2018 của Ủy ban nhân dân huyện HL và Công văn số 63/CV-UBND ngày 16/10/2018 của Ủy ban nhân dân xã CK, huyện HL, thửa đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do thửa đất 14 tờ trích đo TĐ-08 chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ, trong trường hợp không có các giấy tờ theo quy định thì việc xác định loại đất phải căn cứ theo hiện trạng sử dụng. Tại biên bản kiểm kê đất đai, cây cối ngày 15/10/2017 có 607 cây Bạch đàn, 11 cây Sưa 01 cây Keo; tại biên bản xác minh ngày 20/11/2017 thì hiện trạng đất tại thửa đất 14 tờ trích đo TĐ-08 là đất trồng cây Bạch đàn, cây Keo, Vối là các loại cây thuộc nhóm VI của nhóm cây lâm nghiệp, cây Sưa thuộc loại cây lấy gỗ của nhóm cây lâm nghiệp. Như vậy, việc xác định diện tích đất tại thửa đất 14 tờ trích đo TĐ-08 là đất trồng rừng sản xuất là có căn cứ. Căn cứ theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 20/12/2014 và Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 18/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn thì giá đất đối với loại đất rừng sản xuất tại xã CK là 9.000đồng/m². Do đó Quyết định 6083 có nội dung bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nông Văn N đối với diện tích đất bị thu hồi tại thửa đất 14 tờ trích đo TĐ-08 diện tích 1.672,6m² được áp dụng đơn giá 9.000 đồng/m² là có căn cứ. Yêu cầu khởi kiện của ông Nông Văn N về việc huỷ Quyết định 6083 để xác định lại đơn giá bồi thường, hỗ trợ về đất là không có cơ sở nên không được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Thứ hai: Đối với yêu cầu của ông N về việc yêu cầu xác định lại mức hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm theo đơn giá đất trồng cây lâu năm, thấy rằng: Như đã nêu trên, ông Nông Văn N bị thu hồi đất tại thửa đất 14 tờ trích đo TĐ-08 là loại đất rừng sản xuất. Do vậy mức hỗ trợ cũng phải tương ứng, do đó ông Nông Văn N yêu cầu xác định lại mức hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm theo đơn giá đất trồng cây lâu năm cũng không được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là đúng.

Tổng hợp lại các nội dung như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Nông Văn N.

Do kháng cáo không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận, cho nên ông Nông Văn N phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên;

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm;

2. Về án phí: Ông Nông Văn N phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm. Số tiền này được đối trừ vào số tiền dự phí kháng cáo mà ông Nông Văn N đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2012/00437 ngày 30/11/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn;

3. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ (2), phòng HCTP (2b);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Hồng Phúc